

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày: 20/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn H Đường.
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan.
3. Ông Đinh Minh H.

Thư ký ghi B bản phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyến – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS ngày 07/4/2020 đối với bị cáo:

Trần Thị Thanh B, sinh năm: 1990; Nơi ĐKKHKT: khu TT, phường NS, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Giám đốc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng Th và bà Phạm Thị V, đều sinh năm 1969; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2019; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Nguyễn Thế U** – Luật sư Tộc Văn phòng luật sư TG – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

* *Bị hại:*

1. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1975; trú tại: thôn Tân Độ, xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G; có mặt.

2. Chị **Phạm Thị TH**, sinh năm 1981; trú tại: khu dân cư mới số 1, thị

trần Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nông Quốc C**, sinh năm 1984; trú tại: thôn Sậy Mới, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc G; có mặt.

2. Anh **Nguyễn Bá TR**, sinh năm 1992; trú tại: thôn Đoài, xã Tam G, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

3. Anh **Đỗ Hồng B**, sinh năm 1981; trú tại: Số 475 Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G; vắng mặt.

4. Anh **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1987; trú tại: thôn Tân Độ, xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị **Thân Thị X**, sinh năm 1976; trú tại: thôn 7, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G; có mặt.

2. Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1981; trú tại: khu dân cư mới số 1, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

3. Anh **Nông Quốc K**, sinh năm 1988; trú tại: thôn Sậy Mới, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc G; có mặt.

4. Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1997; trú tại: thôn Nóng, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc G; vắng mặt.

5. **Công ty TNHH Samin Vina**; địa chỉ: Lô C7-1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; đại diện theo pháp luật là ông **Ji Hun Chur**; chức vụ: Tổng giám đốc; vắng mặt.

6. **Công ty TNHH Gmax Vina**; địa chỉ: xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; đại diện theo pháp luật là ông **Kim Young Yul**; chức vụ: Tổng giám đốc; đại diện theo ủy quyền của ông Kim Young Yul là bà **Lưu Thị Ngoan** – Chức vụ: Trợ lý giám đốc kiêm phiên dịch; bà Ngoan có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Đại Hồng Phát, địa chỉ tại: khu Tự Thôn, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 06/01/2017 ngành nghề kinh doanh gồm: Sản xuất linh kiện điện tử, gia công, buôn bán các sản phẩm linh kiện điện tử, tư vấn giới thiệu và tư vấn môi giới lao động, việc làm - Giám

độc Công ty là Trần Thị Thanh B, sinh năm 1990. Mặc dù, B không có chức năng, nhiệm vụ, không liên doanh, liên kết gì với các Công ty Hàn Quốc tại khu công nghiệp huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh về việc ký hợp đồng cung cấp suất ăn, Tê xe ô tô, xử lý chất tH, thanh lý máy CNC năm 2018, nhưng B vẫn nhận tiền và hứa hẹn sẽ ký được hợp đồng, để chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

** Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 480.000.000đ của anh Nguyễn Văn H.*

Thông qua mối quan hệ quen biết xã hội, do không có tiền chi tiêu cá nhân, Trần Thị Thanh B đã nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975, trú tại thôn Tân Độ, xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G. Để tạo sự tin tưởng, B nói với anh H là B có mối quan hệ với các Công ty Hàn Quốc tại tỉnh Bắc Ninh và sẽ giúp anh H ký được các hợp đồng cung cấp suất ăn, cho Tê xe ô tô tự lái, xử lý chất tH tại các Công ty TNHH Gmax Vina; Công ty TNHH Samin Vina và Công ty TNHH Woojeon Vina có địa chỉ tại: Khu công nghiệp Quế Võ, thời hạn ký kết được các hợp đồng là khoảng 01 tháng sau khi B nhận tiền đặt cọc. Đồng thời, B tự soạn 04 hợp đồng có nội dung: Công ty Hàn Quốc đã đồng ý ký kết hợp đồng cung cấp suất ăn, hợp đồng với anh H để anh H xem trước qua mạng, nhưng vấn đề trong một số nội dung hợp đồng chưa điền, B sử dụng tài khoản thư điện tử của B thanhbientuyendung@gmail.com để gửi các hợp đồng vào tài khoản thư điện tử của anh H là Senha.8668@gmail.com. Sau đó, anh H đã nói với anh Nguyễn Văn G sinh năm 1987, trú tại thôn Tân Độ, xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc G và anh Đỗ Hồng B, sinh năm 1981, trú tại: đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn T, thành phố Bắc G về việc trên. Anh G và anh B đồng ý góp vốn nhờ B giúp ký hợp đồng, anh G đưa cho anh H 20.000.000đ, anh B đưa cho anh H 275.000.000đ. Sau đó, anh H đã giao tiền cho B nhiều lần (từ tháng 9/2018 đến ngày 24/12/2018) có lần viết giấy B nhận, lần không viết giấy B nhận nhưng đến ngày 24/12/2018, anh H tổng hợp lại những lần đưa tiền cho B, viết giấy B nhận với tổng số tiền là 525.000.000đ, B ký xác nhận với nội dung:

- Đặt cọc xe cho anh G 20.000.000đ (2 xe); đặt cọc bếp ăn 8000 suất 50.000.000đ; đặt cọc ký hợp đồng rác tH 30.000.000đ; đặt cọc 11 xe có lái của Yên 150.000.000đ; đặt cọc bếp ăn 2000 suất = 20.000.000đ; đặt cọc 05 xe tự lái = 75.000.000đ; đặt cọc Bếp 4000 suất = 30.000.000đ; đặt cọc Bếp 5000 suất = 40.000.000đ; đặt cọc dàn máy CNC = 50.000.000đ; đặt cọc tạm ứng 8 xe tải (08 xe): 30.000.000đ; đặt cọc Bếp ăn 7000 suất: 30.000.000đ.

Khoảng đầu năm 2019, do không thấy B thực hiện các thỏa Tận nên anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn G và anh Đỗ Hồng B nhiều lần yêu cầu B trả

lại tiền, nhưng B chỉ trả được cho anh G 20.000.000đ; anh Đỗ Hồng B 25.000.000đ. Do vậy, ngày 07/5/2019, anh Nguyễn Văn H gửi đơn đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh tố cáo hành vi lừa đảo của Trần Thị Thanh B.

Tại Kết luận giám định số: 102/KLGĐTL-PC09 ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Thị Thanh B dưới mục “Người nhận” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết của Trần Thị Thanh B trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người ký, viết ra.

Chữ viết phần nội dung trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết của Nguyễn Văn H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 là do cùng một người viết ra.”

(Tài liệu cần giám định ký hiệu A1 là 01 giấy B nhận, ghi ngày 24/12/2018 thể hiện Trần Thị Thanh B nhận của Nguyễn Văn H số tiền 525.000.000đ).

** Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 261.000.000đ của chị Phạm Thị TH.*

Vẫn thủ đoạn như trên, trong thời gian từ ngày 14/11/2018 đến ngày 04/12/2018, Trần Thị Thanh B đã nhận của chị Phạm Thị TH, sinh năm 1981, trú tại khu dân cư Mới số 1, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên số tiền 261.000.000đ để giúp chị Hà ký hợp đồng cho Tê ô tô các công ty Hàn Quốc tại địa bàn huyện Quế Võ, cụ thể:

Ngày 14/11/2018, B viết giấy B nhận tiền đặt cọc của chị Hà là 105.000.000đ, tương ứng với 05 xe ô tô (07 chỗ 03 xe 1,25 tấn và 03 xe 3,5 tấn) vào Công ty TNHH Samin Vina khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, thời hạn ký hợp đồng tháng 12/2018; ngày 15/11/2018, chị Hà chuyển khoản 60.000.000đ; ngày 18/11/2018, chuyển khoản 10.000.000đ; ngày 21/11/2018, chuyển khoản 5.000.000đ; ngày 22/11/2018, chuyển khoản 40.000.000đ; ngày 24/11/2019, chuyển khoản 5.000.000đ; ngày 26/11/2019, chuyển khoản 6.000.000đ; ngày 28/11/2019, chuyển khoản 2.000.000đ; ngày 04/12/2019, chuyển khoản 28.000.000đ cho B vào tài khoản của B số 0351000642426 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bắc Ninh.

* Tổng số Hà đã chuyển cho B là 261.000.000đ. Ngoài ra, trong tháng 12/2018, chị Hà còn chuyển khoản cho B vay nhiều lần, với tổng số tiền là: 63.888.000đ. Đối với số tiền 261.000.000đ chị Hà chuyển khoản cho B thì trong đó có 1.000.000đ là chị Hà tự nguyện bồi dưỡng cho B không liên quan đến việc ký kết hợp đồng. B chưa trả chị Hà bất K khoản tiền nào.

Tại Kết luận giám định số: 181/KLGĐTL-PC09 ngày 29/11/2019 của

Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Chữ ký, chữ viết họ tên “trần thị thanh B” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết họ tên “trần thị thanh B” trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) là do cùng một người ký và viết ra.

Chữ viết tay có nội dung “số tiền còn lại chuyển vào tài khoản trần thị thanh B ngân hàng Vietcombank chi nhánh Quế Võ: 0351000642426, số tiền còn lại là 60.000.000vnd” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ viết trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) do cùng một người viết ra.

(Tài liệu cần giám định là 01 giấy B nhận tiền đặt cọc gồm 02 tờ A4 có chữ viết tay đề ngày 14/11/2018 thể hiện Trần Thị Thanh B nhận của chị Phạm Thị TH số tiền 105.000.000đ)

* Tiến hành xác minh tại các Công ty TNHH Gmax Vina, Công ty TNHH Samin Vina thể hiện: Không quen biết với Trần Thị Thanh B, không ký kết hợp đồng cung cấp suất ăn, Tê xe ô tô, riêng Công ty TNHH Woojeon Vina chỉ ký kết với Công ty TNHH Đại Hồng Phát của B về hợp đồng gia công linh kiện điện tử ngày 01/8/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT – VKSBN – P3 ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Trần Thị Thanh B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Trần Thị Thanh B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố: Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên đã nói dối anh H, chị Hà để mọi người tin tưởng có thể đưa xe ô tô cho các công ty Hàn Quốc Tê, cung cấp suất ăn công nghiệp, xử lý chất tH công nghiệp, mua máy CNC giúp anh H và chị Hà và đưa tiền cho B. Cụ thể B đã nhận của anh H tổng số tiền là 525.000.000đ, chị Hà là 261.000.000đ và vay của chị Hà số tiền 63.888.000đ. Số tiền này, B đã chi tiêu cá nhân hết. Tuy nhiên đối với số tiền nhận của anh H, hiện nay bị cáo chỉ còn nợ anh H 95 triệu đồng do trước khi bị anh H tố cáo đã nhờ anh Nông Quốc C đưa trả anh G 20 triệu đồng, trả H 60 triệu đồng; B đưa trả anh Đỗ Hồng B 55 triệu đồng; B trực tiếp đưa trả anh H 175 triệu đồng; nhờ anh Nông Quốc K đưa cho anh H 60 triệu đồng; nhờ anh Hoàng Văn T đưa cho anh H 30 triệu đồng. Tại phiên tòa, bị cáo B thừa nhận việc trả tiền anh H không có ai làm chứng, không lập thành B bản, nên bị cáo xác nhận mới trả cho anh H 85 triệu đồng, trong đó trả anh Đỗ Hồng B 25 triệu đồng, trả anh G 20 triệu đồng, còn nợ anh H số tiền đến phiên tòa hôm nay là 440 triệu đồng. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án

thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

Bị hại anh H và chị Hà đều trình bày lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là đúng. Anh H và chị Hà đều đề nghị HĐXX buộc B pH hoàn trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt và số tiền B đã vay của chị Hà. Riêng đối với anh H không thừa nhận đã nhận các khoản tiền như B trình bày, B chỉ trả anh G 20 triệu đồng, anh Đỗ Hồng B 25 triệu đồng trước khi anh H làm đơn tố cáo; sau khi làm đơn C có đưa cho anh thêm 01 lần tại giai đoạn điều tra 30 triệu đồng và gần đây 10 triệu đồng. Số tiền còn lại đến phiên tòa hôm nay còn nợ anh H là 440 triệu đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nông Quốc C trình bày: Gia đình B nhờ trả anh H tại giai đoạn điều tra một lần 30 triệu đồng và gần đây là 10 triệu đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố; sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo Trần Thị Thanh B từ 13 năm đến 14 năm tù. Buộc B pH trả lại anh Nguyễn Văn H số tiền 440.000.000đ; chị Phạm Thị TH số tiền 261.000.000đ. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Đối với số tiền B vay nợ của Chị Hà sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi chị Hà có yêu cầu. Đối với số tiền anh TR góp vốn, xác định đây là giao dịch dân sự nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Luật sư Uyên phát biểu tranh luận: Công ty Đại Hồng Phát do B làm giám đốc được làm những công việc mà pháp luật không cấm. Hiện nay, B cũng đang bị Công an thành phố Bắc Ninh khởi tố vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” khác, đề nghị xác nhập vụ án để xét xử trong cùng một vụ, việc xét xử thành 02 vụ án gây bất lợi cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo nhân thân tốt, bồi thường khắc phục hậu quả, ông bà nội là người có công với cách mạng, bị cáo đầu thú, có ý chí phấn đấu. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt từ 07 đến 12 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo B đồng ý với quan điểm của luật sư bào chữa, đề nghị HĐXX giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Đại diện VKS tham gia đối đáp: Vụ án Lừa đảo do Công an thành phố Bắc Ninh khởi tố khi VKS đã ra Cáo trạng, vì vậy, việc Luật sư cho rằng pH nhập để xét xử trong cùng một vụ án là không có căn cứ. Các giấy tờ nhận tiền B đều nhận với tư cách cá nhân B chứ không pH công ty, công ty cũng không có chức năng môi giới cung cấp suất ăn, cho Tê xe,... Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ Tộc khoản 1 Điều 51 BLHS, nhưng lại có 01 tình tiết tăng nặng Tộc khoản 1 Điều 52 BLHS nên không có căn cứ cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 14/11/2018 đến ngày 24/12/2018, Trần Thị Thanh B trú tại: khu Tự Thôn, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã có thủ đoạn gian dối ngay từ đầu, đưa ra thông tin không có thật trong việc ký kết hợp đồng cung cấp suất ăn, Tê xe ô tô, xử lý rác tH công nghiệp, mua bán máy CNC đối với các công ty Hàn Quốc tại khu công nghiệp Quế Võ để chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị TH tổng số tiền 741.000.000đ (trong đó anh H 480.000.000đ, chị Hà 261.000.000đ). Số tiền này B đã chi tiêu cá nhân hết. Do vậy, có căn cứ xét xử bị cáo Trần Thị Thanh B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là phù hợp.

Đối với số tiền B trình bày đã trả và chỉ còn nợ anh H số tiền 95 triệu đồng là không có căn cứ chấp nhận do anh H không thừa nhận đã nhận các khoản tiền như B trình bày, những người làm chứng đều khai mang tiền đưa cho anh H nhưng không biết là tiền gì; đưa tiền cho anh H lần thì kiểm tra số tiền, lần không; đưa nhận tiền không có giấy tờ chứng minh, không có ai chứng kiến; anh Đỗ Hồng B cũng chỉ thừa nhận đã nhận của bị cáo B số tiền 25 triệu đồng (trong đó đưa trực tiếp 20 triệu đồng và 05 triệu đồng chuyển khoản). Tại phiên tòa, B cũng thừa nhận do B trả tiền anh H nhưng không có căn cứ chứng minh nên B thừa nhận chiếm đoạt số tiền của anh H là 480 triệu đồng, trong đó anh C đã bồi

thường thay cho B 40 triệu đồng. Hiện B còn nợ anh H 440 triệu đồng. Số tiền chiếm đoạt của chị Hà, bị cáo chưa trả.

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Bị cáo Trần Thị Thanh B có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: B đã có hành vi gian dối với 02 bị hại, mỗi bị hại lại thực hiện việc chiếm đoạt làm nhiều lần nên pH chịu tình tiết tăng nặng: “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: B thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; B đã đến cơ quan công an đầu thú; B đã bồi thường cho anh H được số tiền 30 triệu đồng, ông bà nội của B có công với Cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần xem xét khi lượng hình. Bị cáo chiếm đoạt số tiền của 02 bị hại là đặc biệt lớn nên cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, HĐXX nhận thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc B pH trả lại số tiền đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H 480.000.000đ, trừ đi số tiền 40.000.000đ đã khắc phục cho anh H, B còn pH bồi thường cho anh H 440.000.000đ; chị Phạm Thị TH số tiền 261.000.000đ.

Việc luật sư cho rằng cần gộp vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do Công an thành phố Bắc Ninh đã khởi tố để xét xử trong cùng một vụ án theo điểm b khoản 1 Điều 242 BLTTHS là không có căn cứ, do vụ án này VKS đã ban hành cáo trạng từ tháng 01/2020, trong khi vụ án do Công an thành phố Bắc Ninh đang thụ lý giải quyết vẫn trong giai đoạn điều tra. Các tình tiết khác luật sư đưa ra không có căn cứ chấp nhận như đối đáp của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Đối với số tiền vay nợ giữa chị Phạm Thị TH và bị cáo B, xét thấy đây là tranh chấp dân sự, mặc dù chị Hà và B đều xác nhận khoản vay nhưng chưa có căn cứ rõ ràng nên HĐXX không xem xét. Chị Hà có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

Đối việc anh Nguyễn Bá TR tố cáo B lừa đảo chiếm đoạt 200 triệu đồng của anh TR bằng hình thức góp vốn vào công ty TNHH Đại Hồng Phát. Xét thấy công ty TNHH Đại Hồng Phát thực tế có ký hợp đồng gia công linh kiện điện tử cho công ty TNHH Woojeon Vina. Việc anh TR góp vốn chỉ là giao dịch dân sự nên không xem xét giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Trần Thị Thanh B 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam B 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc Trần Thị Thanh B bồi thường cho anh Nguyễn Văn H 440.000.000đ; bồi thường cho chị Phạm Thị TH số tiền 261.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên pH thi hành án không thi hành thì hàng tháng pH chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trả lại bị cáo Trần Thị Thanh B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 không lắp sim, màu bạc đã sử dụng số Imei: 353319075078599 nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng theo B bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số

29/2020/BB-CTHA ngày 07/01/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh)

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Thanh B pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 32.040.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao, VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQANĐT Công an tỉnh Bắc Ninh ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu HS; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Tuấn